

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 49 /2022/HSST
Ngày 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tấn - Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/HSST, ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T - sinh ngày 03/02/1977 tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P(chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ Vương Thị H và 5 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Ngày 25/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc”; tạm giữ: từ ngày 17/11/2021 đến ngày 23/11/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hà Văn P - sinh ngày 04/5/1992 tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ Vương Thị P và 3 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; tạm giữ: từ ngày 17/11/2021 đến ngày 23/11/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Vương Văn S - sinh ngày 23/11/1978 tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm H, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Công N và bà Hà Thị L; vợ Nguyễn Thị T và 3 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 18/11/2021 đến ngày 21/11/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 27 Phút ngày 16/11/2021, Hà Văn P sử dụng điện thoại Iphone7 Plus bên trong có gắn sim số 0963405192 của mình gọi điện thoại cho Hà Văn T nói: “Bạ ni ung con mô anh”, nghĩa là P hỏi T đánh bạc bằng hình thức lô đề thì T trả lời: “Bạ ni thích con 68 với 82, đánh cho anh mỗi con năm mươi điểm lô”, có nghĩa là T đặt cược 02 số lô gồm 68 và 82, mỗi con 50 điểm, mỗi điểm tương ứng 23.000 đồng. Như vậy, T đặt cược 02 số lô với số tiền là 2.300.000 đồng. P nhắn tin lại: “Ok 68! và 82”. Đến 17 giờ 29 Phút cùng ngày, P sử dụng số thuê bao của mình nhắn tin đến số thuê bao 0352538814 của Vương Văn S với nội dung: “Lô 82!68xmc 75d”, nghĩa là P muốn đặt cược 02 số lô gồm 82, 68 mỗi con 75 điểm, tương ứng với 3.450.000 đồng. S nhắn tin lại: “OK”. Như vậy, P đã chuyển 100 điểm lô mà T cá cược với mình cho S, đồng thời đặt cược thêm 50 điểm lô cho 02 số lô nói trên. Đến 18 giờ 30 Phút cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số miền bắc, đối chiếu với kết quả thì số lô 68 trúng thưởng 02 lần (tại giải 4 và giải 7), số lô 82 trúng thưởng 01 lần (tại giải 2). Do đó, số tiền trúng thưởng P phải trả cho T là 12.000.000 đồng. Số tiền trúng thưởng mà S phải trả cho P là 18.000.000 đồng. Số tiền đặt cược và trúng thưởng các đối tượng chưa thanh toán cho nhau.

Như vậy, xác định số tiền đánh bạc các đối tượng phải chịu trách nhiệm hình sự cụ thể như sau: Hà Văn P và Vương Văn S, mỗi người đều sử dụng 3.450.000 đồng + 18.000.000 đồng = 21.450.000 đồng để đánh bạc. Hà Văn T sử dụng 2.300.000 đồng + 12.000.000 đồng = 14.300.000 đồng để đánh bạc.

Sau khi phạm tội các đối tượng T, P, S đã đến cơ quan điều tra để xin đầu thú về hành vi vi phạm của mình.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-YT ngày 08/4/2022 của VKSND huyện Y đã truy tố cả 3 bị cáo nêu trên về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo: Hà Văn T từ 6 đến 8 tháng tù; Hà Văn P từ 8 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng; Vương Văn S phạt tiền là hình phạt chính từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. T, P, S đã có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh số lô, số đề thắng thua bằng tiền. Số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và trúng thưởng được xác định như đã nêu ở trên, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố cả 3 bị cáo theo khoản 1 điều 321 BLHS về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe, tài sản của nhau. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo đồng phạm giản đơn với nhau nhưng tính chất, nhân thân có khác nhau nên cần phân hóa như sau:

Đối với bị cáo Hà Văn T là người tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc tuy không lớn nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm. Xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; mặt khác, sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân xấu, có 2 lần bị xét xử về tội đánh bạc nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Hà Văn P là người tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc tuy không nhiều nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm. Song xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặt khác, sau khi phạm tội đã ra đầu thú để khai báo về hành vi phạm tội; bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND xã H tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào phòng chống COVID 19 và giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thiện nguyện, ủng hộ quỹ vì người nghèo, đồng bào lũ lụt tại địa phương trong những năm qua. Do đó, cần xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mặc dù, nhân thân đã có 1 lần bị đưa ra xét xử nhưng thời gian xảy ra đã lâu, đã được xóa án tích theo quy định, số tiền đánh bạc không lớn, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý giám sát giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Xác định số tiền đánh bạc của P có nhiều hơn T nên mức án cần phải cao hơn T.

Đối với Vương Văn S là người tham gia đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc không nhiều, nhưng cũng cần xử lý theo quy định. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai báo hành vi vi phạm của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; huân chương chiến thắng vì có nhiều công lao trong kháng chiến chống thực dân Pháp; bố bị cáo được Chủ tịch UBND huyện Y tặng nhiều giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác hội Người cao tuổi tại địa phương; bản thân được Chủ tịch UBND xã H tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào phòng chống COVID 19 và giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thiện nguyện, ủng hộ quỹ vì người nghèo và đồng bào Miền trung lũ lụt tại địa phương trong nhiều năm qua. Do đó, cần xét giảm nhẹ đáng kể về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian qua luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, đối với S chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính để sung quỹ nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung và truy thu: Lễ ra phải áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét các bị cáo chủ yếu làm nghề nông, không có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đối với khoản tiền xác định các bị cáo đánh bạc với nhau, xét đây đang là số tiền ảo, trên thực tế chưa ai giao tiền hay được nhận khoản tiền nào từ nhau, chưa được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc. Vì vậy, không truy thu số tiền xác định đánh bạc đối với các bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo có liên quan đến việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS

Xử phạt: **Hà Văn T 6**(sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ: từ ngày 17/11/2021 đến ngày 23/11/2021.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 BLHS

Xử phạt: **Hà Văn P 9**(chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Hà Văn P cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 BLHS.

Xử phạt: **Vương Văn S 50.000.000**(năm mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”

Số tiền phạt phải nộp 1 lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Seri: FCNSQ01PHFYC, số Imei: 353807081216989; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 1: 353147110019058, số Imei 2: 353147115019053, đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án huyện Y bảo quản theo phiếu nhập kho số NK 085, ngày 20/4/2022).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội.

Buộc Hà Văn T, Hà Văn P, Vương Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp P thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Bá Tấn

Phạm Văn Giang

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang

**HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng

Phan Văn Hưng

Phạm Văn Giang

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang